

Cần Thơ, ngày 15 tháng 09 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Phục vụ công tác mua sắm mỹ phẩm, thực phẩm chức năng cho Nhà thuốc Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2025 - 2026

Kính gửi: Quý công ty/nhà cung ứng

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 7/VBHN-BYT ngày 16/03/2021 của bộ Y tế Quy định về quản lý mỹ phẩm;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 02/11/2023 của bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

Bệnh viện chuyên khoa Sản – Nhi Sóc Trăng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở lựa chọn nhà cung ứng mỹ phẩm, thực phẩm chức năng cho nhà thuốc bệnh viện giai đoạn 2025 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN - NHI TỈNH SÓC TRĂNG

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Thái Dương.
- Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 02993 825 232
- Địa chỉ: khoa Dược - VTTBYT, Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh

Sóc Trăng, địa chỉ: 645 Tôn Đức Thắng, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ.

- Email: bvsnst.dvtyt@gmail.com (Quý Công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị vui lòng gửi file PDF và Excel vào email này).

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp; Email

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ khi đăng tải thành công trên Webside của đơn vị đến 17 giờ 00 phút ngày 26/09/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 26/09/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục hàng hóa cần báo giá như sau:

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
1	Thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ 1-10 tuổi	-Thành phần trong 100ml pha chuẩn bao gồm: Năng lượng: $\geq 100\text{kcal}$. Chất đạm: $\geq 2,99\text{g}$. Chất béo: $\geq 3,9\text{g}$. Arginin: $\geq 222,22\text{ mg}$. Vitamin K2 : $\geq 1,77\text{ mcg}$. Bột đường: $\geq 13,1\text{g}$	$\geq 380\text{g}$	Hộp	400
2	Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0 -12 tháng	-Thành phần trong 100ml pha chuẩn bao gồm: Năng lượng: $\geq 521\text{ kcal}$ Chất đạm: $\geq 10,6\text{ g}$. Chất béo: $\geq 28,22\text{ g}$ Acid linolenic (Omega 3): $\geq 0,45\text{ g}$ Acid linoleic (Omega 6): $\geq 4,50\text{ g}$ Acid Arachidonic (AA): $\geq 112\text{ mg}$ Acid Docosahexaenoic (DHA): $\geq 54\text{ mg}$. Phức hợp Oligosaccharid (5HMOs): $\geq 0,34\text{ g}$ 2'-fucosyllactose (2'-FL): $\geq 0,16\text{g}$ Nucleotid tương đương: $\geq 58\text{ mg}$ Lutein: $\geq 94\text{ mcg}$ Gangliosides: $\geq 17,7\text{mg}$ Bột đường: $\geq 55,97\text{ g}$	$\geq 380\text{g}$	Hộp	400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
3	Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0 -12 tháng tuổi	-Thành phần trong 100ml pha chuẩn bao gồm: Năng lượng: ≥ 516 kcal. Chất đạm: $\geq 10,45$ g. Chất béo: $\geq 27,78$ g Acid linoleic (Omega 6): $\geq 5,73$ g Acid Arachidonic (AA): ≥ 112 mg Acid Docosaheaxaenoic (DHA): ≥ 54 mg Bột đường: $\geq 56,97$ g Phức hợp Oligosaccharid (5HMOs): ≥ 1979 mg Vitamin E tự nhiên: $\geq 22,1$ IU Lutein: ≥ 92 mcg Nucleotid tương đương: ≥ 57 mg.	≥ 380 g	Hộp	800
4	Thực phẩm hỗ trợ tiết sữa	-Thành phần bao gồm: Cao Cỏ sữa lá nhỏ ≥ 500 mg, Cao Ích mẫu thảo ≥ 500 mg, Cao Đương quy ≥ 500 mg, Cao Xích thược ≥ 500 mg, Cao Mộc hương ≥ 500 mg, Cao Thông thảo ≥ 250 mg, Cao Thóc nếp ≥ 250 mg.	≥ 5 g	Hộp	2.000
5	Thực phẩm bổ huyết từ dược liệu	-Thành phần bao gồm: Ích mẫu $\geq 1,10$ g, Xuyên khung $\geq 0,42$ g, Đương quy $\geq 0,42$ g, Quảng mộc hương $\geq 0,28$ g, Khương hoạt $\geq 0,28$ g		Hộp	3.200
6	Thực phẩm hỗ trợ giảm nguy cơ lão hóa cho phụ nữ	-Thành phần bao gồm: 'Bột đương quy ≥ 100 mg 'Cao khô hoa bạch cúc ≥ 100 mg 'Cao đặc hỗn hợp thảo mộc: ≥ 70 mg tương đương '-Thỏ phục linh (Smilax glabra) ≥ 200 mg '-Nhàu (Morinda citrifolia) ≥ 40 mg '-Hà thủ ô (Fallopia multiflora) ≥ 40 mg 'Bột nhân sâm (Panax ginseng) ≥ 25 mg 'Pregnenolone (Chiết xuất từ củ mài) $\geq 12,5$ mg 'Isoflavone ≥ 10 mg 'Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetate) ≥ 10 IU		Viên	43.200

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
7	Sản phẩm thoa hỗ trợ điều trị hăm tã	-Thành phần bao gồm: Aqua + Caprylic/Capric Triglyceride + Dicaprylyl Carbonate + Glycerin + Polyglyceryl-2 Dipolyhydroxystearate + Polyglyceryl-3 Diisostearate + Gluconolactone + Butyrospermum Parkii Butter + Magnesium Sulfate + Olea Europaea Fruit Oil + Ricinus Communis Seed Oil + Sodium Benzoate + Aloe Barbadosensis Leaf Juice Powder + Sodium Hydroxide + Levulinic Acid + Hydrogenated Castor Oil + Sodium Levulinate + Calcium Gluconate + Tocopherol + Copernicia Cerifera Cera + Helianthus Annuus Seed Oil + Calendula Officinalis Flower Extract + Citric Acid + Potassium Sorbate + Sorbic Acid. -Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất -Thể tích: $\geq 100\text{ml}$	$\geq 100\text{ml}$	Tuýp	400
8	Thực phẩm dinh dưỡng	-Thành phần trong 100g bao gồm: -Năng lượng $\geq 425\text{kcal}$ -Protein $\geq 19.4\text{g}$ -Chất béo $\geq 16.3\text{g}$ -Axit Linoleic (Omega 6) $\geq 2390\text{mg}$ -Axit α-Linolenic (Omega 3) $\geq 450\text{mg}$ -PUFAs $\geq 3750\text{mg}$ -MUFAs $\geq 4860\text{mg}$ -Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) $\geq 3.5\text{g}$ -IgG $\geq 500\text{mg}$ -HMB $\geq 385\text{mg}$ -CaHMB $\geq 500\text{mg}$ -Glucosamine sulphate $\geq 200\text{mg}$ -Nattokinase $\geq 2000\text{FU}$ -Lysine $\geq 684\text{mg}$ -Taurine $\geq 39.4\text{mg}$ -Lactium $\geq 20\text{mg}$ -Bifidobacterium $\geq 10^8\text{cfu}$ -Có vitamin và khoáng chất	$\geq 400\text{g}$	Lon	400
9	Sản phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ sau phẫu thuật	-Thành phần trong 100g bao gồm: -Protein: $\geq 14.6\text{g}$ -Chất béo: $\geq 21.3\text{g}$ -Carbohydrate: $\geq 57.1\text{g}$ -DHA: $\geq 26\text{mg}$ -MCT: $\geq 1000\text{mg}$ -Chất xơ hòa tan (FOS): $\geq 2500\text{mg}$ -MK-7: $\geq 15\mu\text{g}$ -2'-FL HMO: $\geq 12.6\text{mg}$ -Sữa non: $\geq 350\text{mg}$ -Choline: $\geq 49.7\text{mg}$ -Lysine: $\geq 540\text{mg}$ -Axit Pantothenic: $\geq 2900\mu\text{g}$	$\geq 400\text{g}$	Lon	800

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
10	Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ 0 đến 12 tháng tuổi	- Thành phần trong 100g bao gồm: -Protein: $\geq 12g$ -Chất béo: $\geq 26g$ -Carbohydrate: $\geq 54.3g$ -Sữa non: $\geq 7000mg$ -IgG: $\geq 1000mg$ -Lactium: $\geq 20mg$ -Choline: $\geq 66mg$ -Taurine: $\geq 18mg$ -Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin): $\geq 2.2g$ -Có vitamin và khoáng chất -Axit Pantothenic: $\geq 1500\mu g$ -Axit Folic: $\geq 50\mu g$	$\geq 400g$	Lon	1.600
11	Thực phẩm bổ sung acid folic $800\mu g$	-Thành phần bao gồm: Folic acid $\geq 800\mu g$ Iodine $\geq 150\mu g$ Vitamin D3 $\geq 20\mu g$ Vitamin B12 $\geq 9\mu g$		Viên	21.600
12	Thực phẩm cung cấp acid amin và vitamin dành cho trẻ biếng ăn	-Thành phần bao gồm: L-Lysine HCl: $\geq 500mg$ Dịch ép thơm (Dứa) $\geq 250mg$ Arginine $\geq 200mg$ Yến sào: $\geq 125mg$ Echinacea purp.dry ext.> 4% Eco (chiết xuất hoa cúc tím): $\geq 50mg$ Taurin: $\geq 35mg$ Kẽm gluconate: $\geq 14mg$ Amylase: $\geq 10mg$ Protease: $\geq 10mg$ Maltase: $\geq 10mg$ Lactase: $\geq 10mg$ lipase: $\geq 10mg$ Vitamin PP: $\geq 1,25mg$ Vitamin B5: $\geq 1mg$ Vitamin B1: $\geq 0,6mg$ Vitamin B2: $\geq 0,6mg$ Vitamin B6: $\geq 0,6mg$ Vitamin A: $\geq 0,1mg$ Vitamin E: $\geq 0,004mg$	$\geq 10ml$	Ống	32.000
13	Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa	-Thành phần bao gồm: Orafiti P95 (chất xơ hoà tan (Oligofructose)): $\geq 5000mg$ Lactobacillus acidophilus LA-5: $\geq 3 \times 10^8$ CFU Bifidobacterium lactis BB12: $\geq 3 \times 10^8$ CFU	$\geq 6g$	Gói	8.000

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
14	Thực phẩm bổ sung sắt, DHA, Acid folic cho phụ nữ mang thai	-Thành phần bao gồm: Iron (III) hydroxide polymaltose: $\geq 50\text{mg}$ (Sắt (III) hydroxide polymaltose) DHA 10%: $\geq 500\text{mcg}$ Acid folic: $\geq 200\text{mcg}$	$\geq 10\text{ml}$	Ống	12.000
15	Sản phẩm chăm sóc da cho bé	-Thành phần bao gồm: Vitis Vinifera (Grape) Seed Oil, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil, Cocos Nucifera (Coconut) Oil, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Citrus Nobilis (Mandarin Orange) Peel Oil, Lavandula Angustifolia (Lavender) Oil, Pelargonium Graveolens Flower Oil, Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Oil, Alpha Tocopheryl Acetate - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 50\text{ml}$	$\geq 50\text{ ml}$	Chai	800
16	Sản phẩm bôi da cho sản phụ	-Thành phần bao gồm: Vitis Vinifera (Grape) Seed Oil, Prunus Amygdalus Dulcis (Sweet Almond) Oil, Persea Gratissima (Avocado) Oil, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Mentha Piperita (Peppermint) oil, Rosa Damascena Flower oil, Lavandula Angustifolia (Lavender) oil, Rosmarinus Officinalis (Rosemary) oil, Eucalyptus Globulus Leaf oil, Pogostemon Cablin (Patchouli) Leaf oil, Alpha Tocopheryl Acetate - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 50\text{ml}$	$\geq 50\text{ ml}$	Chai	400
17	Sản phẩm tắm gội cho bé	-Thành phần bao gồm: Chiết xuất Sài Đất, Xuyên Tâm Liên, Khổ qua, Kinh giới, Chè xanh, Cỏ màn trâu, Cúc hoa, Nhân châu, Vỏ bưởi, Tinh dầu Tràm. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 250\text{ml}$	$\geq 250\text{ml}$	Hộp/C hai	2.000
18	Sản phẩm hỗ trợ cân bằng PH âm đạo	-Thành phần bao gồm: - Cocamidopropyl Betaine, Piper Betle Leaf Extract (Chiết xuất lá Trầu không), Citrus Aurantifolia Juice (Nước ép chanh), Rosmarinus Officinalis Leaf Oil (Dầu lá hương thảo), Azadieachta India Leaf Extract (Chiết xuất lá Neem), Salvia Oficinalis Oil (Dầu xô thơm), Aloe Barbadensis Leaf Juice Power, Thymus Zygis Oil(Dầu cỏ xạ hương), Melaleuca alternifolia Essential oil(Tinh dầu tràm trà). - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Khối lượng: $\geq 88\text{g}$	$\geq 88\text{g}$	Hộp	1.200
19	Thực phẩm bổ sung sắt nhỏ giọt	-Thành phần bao gồm: Iron (III) hydroxide polymaltose : 5,358g	$\geq 30\text{ml}$	Hộp	4.000

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
20	Thực phẩm tăng cường đề kháng kích thích tiêu hóa	-Thành phần bao gồm: L-Lysin.HCl $\geq 380\text{mg}$ Cao nấm men bia (Chứa Protein 30%) $\geq 200\text{mg}$ Simethicone emusiol 30% $\geq 150\text{mg}$ α -Amylase $\geq 120\text{UI}$ Protease $\geq 100\text{UI}$ Maltase $\geq 100\text{UI}$ Lactase $\geq 100\text{UI}$ Taurin $\geq 35\text{mg}$ Kẽm gluconat $\geq 14\text{mg}$ Vitamin B1 $\geq 0,6\text{mg}$ Vitamin B2 $\geq 0,6\text{mg}$ Vitamin B3 $\geq 6\text{mg}$ Vitamin B5 $\geq 1\text{mg}$ Vitamin A $\geq 100\text{UI}$ Vitamin E $\geq 4\text{UI}$	$\geq 15\text{ml}$	Gói	24.000
21	Thực phẩm bổ sung canxi	-Thành phần bao gồm: Canxi glucoheptonate : $\geq 600\text{mg}$ Nicotinamide (Vitamin B3): $\geq 24\text{mg}$ Vitamin D3: $\geq 120\text{IU}$ Vitamin K2 (MK7): $\geq 1\text{mcg}$	$\geq 10\text{ml}$	Ống	36.800
22	Dung dịch vệ sinh phụ nữ	-Thành phần bao gồm: Aloe vera callus Extract, piper betle leaf extract, alpha-terpineols, Tocopherol - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 180\text{ml}$	$\geq 180\text{ml}$	Chai	400
23	Sản phẩm tắm gội phòng ngừa rôm sảy	-Thành phần bao gồm: Alpha- terpeneol, tocopherol, acid citric - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 220\text{ml}$	$\geq 220\text{ml}$	Chai	2.400
24	Nước giặt đồ lót chuyên dụng có khả năng kháng khuẩn	-Thành phần bao gồm: Alpha- terpeneol, silver, acid citric - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 300\text{ml}$	$\geq 300\text{ml}$	Chai	400
25	Sản phẩm làm sạch da và tóc không cần rửa lại bằng nước cho trẻ sơ sinh	-Thành phần bao gồm: Aloe vera callus Extract, piper betle leaf extract, Momordica charantia extract, silver, alpha- terpeneols - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 300\text{ml}$	$\geq 300\text{ml}$	Chai	400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
26	Sản phẩm súc miệng hỗ trợ ngăn sự phát triển của vi khuẩn cho trẻ	-Thành phần bao gồm: - Chlorhexidine Digluconate 0.08%/250ml	$\geq$ 250ml	Hộp	1.600
27	Thực phẩm bổ sung lợi khuẩn, vitamin kích thích tiêu hóa	-Thành phần bao gồm: - Bacillus clausii $\geq 10^8$ CFU - Immunecanmix (từ vách tế bào vi khuẩn Lactobacillus rhamnosus, Saccharomyces cerevisiae và manitol) ≥ 50 mg - Cao nấm men bia ≥ 20 mg - Polydextrose ≥ 20 mg - L-Ornithin L-Aspartat ≥ 20 mg - Protein từ sữa ≥ 10 mg - Kẽm gluconat ≥ 10 mg - Vitamin B2 $\geq 0,5$ mg - Vitamin B1 $\geq 0,4$ mg - Selen từ nấm men ≥ 20 mcg	$\geq$ 125ml	Hộp	4.800
28	Sản phẩm súc miệng hỗ trợ ngăn sự phát triển của vi khuẩn cho người lớn	-Thành phần bao gồm: - Chlorhexidine Digluconate 0.12% - Sodium Fluoride 0.05%	$\geq$ 250ml	Hộp	400
29	Thực phẩm bổ sung sắt và vitamin C	Fumarate iron ≥ 183 mg, Folic Acid ≥ 800 mcg, Vitamin B12 ≥ 15 mcg, Vitamin C ≥ 50 mg, Vitamin B2 ≥ 5 mg		Viên	12.000
30	Thực phẩm bổ sung men và khoáng chất	Saccharomyces boulardii $\geq 1 \times 10^8$ CFU Kẽm gluconate ≥ 35 mg	≥ 1 g	Gói	18.000
31	Thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất giúp hỗ trợ ăn ngủ ngon	L-Lysin HCL ≥ 10000 mg Canxi gluconat ≥ 2000 mg Cao xương ngựa ≥ 500 mg Taurin ≥ 200 mg Mật ong ≥ 100 mg Cao lạc tiên ≥ 50 mg Thymomodulin ≥ 10 mg Yến sào ≥ 5000 mcg L-Arginin HCL ≥ 5 mg Vitamin B1 $\geq 1,2$ mg Vitamin B2 $\geq 1,2$ mg DHA ≥ 3 mcg Vitamin K2 ≥ 2 mcg	≥ 10 ml	Ống	1.200

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
32	Thực phẩm bổ sung sắt, vitamin và khoáng chất	-Thành phần bao gồm: Fish oil (DHA/EPA) $\geq 500\text{mg}$ Iron Fumarat (Sắt Fumarat) $\geq 50\text{mg}$ Inulin $\geq 3200\text{mcg}$ Potassium iodine $\geq 200\text{mcg}$ Calcium cabonat Nano $\geq 50\text{mg}$ Magnesium oxit heavy $\geq 30\text{mg}$ Kẽm gluconat : $\geq 25\text{mg}$ Beta Carotene (Vitamin A) $\geq 1\text{mg}$ Thiamine nitrate (Vitamin B1) : $\geq 3\text{mg}$ Riboflavine (Vitamin B2) $\geq 3\text{mg}$ Nicotinamide (Vitamin B3) $\geq 20\text{mg}$ Calcium Pantothenate (Vitamin B5) $\geq 3\text{mg}$ Pyridoxine Hydrochloride(Vitamin B6) $\geq 3\text{mg}$ Folic Acid $\geq 900\text{mcg}$ Cyanocobalamin (Vitamin B12) $\geq 11\text{mcg}$ Ascobic acid (Vitamin C) $\geq 50\text{mg}$ Vitamin D3 (As cholecalciferol) $\geq 150\text{ UI}$ Vitamin E (D – Alpha tocopherol) $\geq 10\text{ UI}$ Choline $\geq 30\text{mg}$ Biotin $\geq 50\text{mcg}$ Selenium $\geq 100\text{mcg}$		Viên	250.000
33	Thực phẩm bổ sung canxi, vitamin và khoáng chất	-Thành phần bao gồm: Calcium Carbonat nano: $\geq 275\text{ mg}$ Calci Gluconate: $\geq 8\text{mcg}$ Calci Lactate : $\geq 105\text{ mg}$ Magie Lactate : $\geq 195\text{ mg}$ Kẽm Gluconate: $\geq 30\text{ mg}$ Vitamin D3 $\geq 15\text{ mg}$ Vitamin K1: $\geq 500\text{ UI}$		Viên	250.000
34	Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ hỗ trợ ăn ngon từ 1 đến 10 tuổi	Thành phần trong 100g bao gồm: - Năng lượng: $\geq 409\text{ kcal}$ - Hàm lượng Protein: $\geq 12,4\text{ g}$ - Hàm lượng chất béo tổng số: $\geq 15,2\text{ g}$ - Acid linoleic (dạng glycerid): $\geq 1430\text{mg}$ - Có Vitamin và khoáng chất - IgG: $\geq 26\text{ mg}$ - Lysin: $\geq 37\text{ mg}$ - Taurin: $\geq 16,5\text{ mg}$ - MCT: $\geq 120\text{ mg}$ - FOS: $\geq 110\text{ mg}$	$\geq 400\text{g}$	Lon	400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
35	Thực phẩm dinh dưỡng tăng cường sức khỏe cho bà mẹ mang thai	Thành phần trong 100g bao gồm: '- Năng lượng: ≥ 365 kcal - Protein: ≥ 5.9 g - Chất Béo tổng: $\geq 8,7$ g - Có vitamin và khoáng chất - Taurine: $\geq 12,3$ mg - Lysine: ≥ 17 mg - FOS: ≥ 160 mg - DHA: ≥ 19.7 mg - Collagen: ≥ 17 mg - MCT: ≥ 110 mg	≥ 400 g	Lon	400
36	Thực phẩm dinh dưỡng giúp phục hồi sức khỏe sau phẫu thuật	Thành phần trong 100g bao gồm: '- Năng lượng: ≥ 375 kcal - Protein: ≥ 5.8 g - Béo tổng: ≥ 10 g - Có vitamin và khoáng chất - FOS: ≥ 120 mg - Collagen: $\geq 34,7$ mg - MCT: ≥ 130 mg - Isomalt: ≥ 110 mg - Lysine: ≥ 17 mg - Curcumin: ≥ 250 mg	≥ 400 g	Lon	4.800
37	Thực phẩm dinh dưỡng tăng cường hệ miễn dịch và sức đề kháng cho bé từ 0 đến 12 tháng	Thành phần trong 100g bao gồm: '- Năng lượng: ≥ 422 kcal - Hàm lượng Protein: $\geq 8,2$ g - Hàm lượng chất béo tổng số: ≥ 18.6 g - Acid linoleic: ≥ 1350 mg - Acid a-linolenic: ≥ 230 mg - Có Vitamin và khoáng chất - Myo - inositol: ≥ 21 mg - L-carnitin: $\geq 5,6$ mg - Taurin: $\geq 16,5$ mg - IgG: ≥ 26 mg - ARA: ≥ 17 mg - DHA: ≥ 15.4 mg - EPA: ≥ 12 mg - HMO (2'-fucosyllactose) (2'-FL): ≥ 81 mg - Cholin: ≥ 18.7 mg - Lysin: ≥ 21 mg - FOS: ≥ 100 mg	≥ 400 g	Lon	2.400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
38	Sản phẩm gội và bảo vệ da cho bé	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Cocamidopropyl Betaine (Chiết xuất dừa), Decyl Glucoside, Sodium Laureth Sulfate, Olive Oil PEG-7 Esters, Glycerin, Sodium Benzoate, Epilobium Angustifolium Flower/Leaf/Stem Extract (Chiết xuất liễu thảo), Piper Betle (Leaf) Extract (Chiết xuất trầu không), Centella Asiatica Extract (Chiết xuất rau má), Citric Acid. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 180\text{ml}$	$\geq 180\text{ml}$	Hộp	800
39	Thực phẩm bổ sung men tiêu hóa và kẽm	-Thành phần bao gồm: Bacillus clausii $\geq 10^9$ CFU, Bacillus Subtilis $\geq 10^9$ CFU, Lactobacillus Sporogenes $\geq 10^9$ CFU, Kẽm gluconat $\geq 10\text{mg}$,	$\geq 10\text{ml}$	Ống	16.000
40	Thực phẩm bổ phế hạn chế ho	-Thành phần bao gồm: Dịch chiết quả tắc $\geq 750\text{mg}$, Dịch chiết húng chanh $\geq 750\text{mg}$, Cao lá thường xuân $\geq 700\text{mg}$, Tinh dầu trầm $\geq 4\text{mg}$, Tinh dầu gừng $\geq 2\text{mg}$	$\geq 100\text{ml}$	Hộp	4.000
41	Sản phẩm ngăn ngừa hình thành sẹo	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Calophyllum Inophyllum Seed Oil, Cetostearyl Alcohol, Ceteth-20, Cetyl Alcohol, Glyceryl Stearate, Steareth-20, Glycerin, Caprylic/ Capric Triglyceride, Centella Asiatica Extract (Chiết xuất rau má), Butylene Glycol, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Propylene Glycol, Allium Cepa (Onion) Bulb Extract (Chiết xuất hành tây đỏ), Curcumin (Tinh chất Nghệ), Bisabolol (Tinh dầu hóa cúc), Tocopheryl Acetate, Aloe Barbadensis Leaf Extract (Chiết xuất lô hội), Bellis Perennis (Daisy) Flower Extract (Chiết xuất hoa cúc), Glycosaminoglycans. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Khối lượng: $\geq 28\text{g}$	$\geq 28\text{g}$	Hộp	2.400
42	Sản phẩm sát khuẩn, giúp tiêu diệt các loại nấm kí sinh vùng âm đạo	-Thành phần bao gồm: Trầu không, sinh khương, ngải cứu, lá vàng, Chiết xuất sả chanh, Chiết xuất Ngọc am, hậu phác	$\geq 10\text{g}$	Hộp	6.000
43	Sản phẩm làm sạch da và tóc	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Cocamidopropyl Betaine, Olive Oil PEG-7 Esters, Chlorhexidine Gluconate, Alcohol, Panthenol (Vitamin B5), Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Menthol, Alpha Terpineol (Tinh Dầu Tràm Trà). - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 160\text{ml}$	$\geq 160\text{ml}$	Hộp	400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
44	Sản phẩm hỗ trợ làm giảm và ngăn ngừa rụng tóc	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Disodium Laureth Sulfosuccinate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Laureth Sulfate, Glycol Distearate, Cocamide MEA, Laureth-10, Propylene Glycol, Cocamide DEA, Citrus Grandis Peel Oil (Tinh dầu vỏ bưởi), Climbazol (0,50%), Phenoxyethanol, Hydrolyzed Keratin, Sodium Chloride, Menthol, Disodium EDTA. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 150\text{ml}$	$\geq 150\text{ml}$	Hộp	1.200
45	Sản phẩm thoa giảm tắc tuyến sữa	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Glycerin, Oryza Sativa (Rice Bran) Oil (Dầu cám gạo), Polyacrylate Crosspolymer-11, Phenoxyethanol, Glyceryl Caprylate/Caprates. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Khối lượng: $\geq 50\text{g}$	$\geq 50\text{g}$	Hộp	400
46	Thực phẩm hỗ trợ tăng tiết sữa và chất lượng sữa	-Thành phần bao gồm: Tảo xoắn Spirulina $\geq 150\text{mg}$, Cao cô cà ri $\geq 100\text{mg}$		Hộp	4.000
47	Sản phẩm hỗ trợ bảo vệ da nhạy cảm cho bé	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Caprylic/ Capric Triglyceride, Oryza Sativa (Rice Bran) Oil (Dầu cám gạo), Panthenol, Centella Asiatica Extract (Chiết xuất rau má), Butylene Glycol, Phenoxyethanol (0,54%), Ethylhexylglycerin, Curcumin, Melia Azadirachta (Neem) Seed Oil (Chiết xuất Sầu dầu), Epilobium Angustifolium Flower/Leaf/Stem Extract (Chiết xuất liểu thảo), Glycerin. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Khối lượng: $\geq 50\text{g}$	$\geq 50\text{g}$	Hộp	2.400
48	Thực phẩm hỗ trợ tăng cường hấp thu Canxi	-Thành phần bao gồm: DHA $\geq 200\text{mg}$, Vitamin K2 - 7 $\geq 5\text{mg}$, Vitamin E $\geq 1\text{IU}$, Vitamin D3 $\geq 12000\text{IU}$, Vitamin A $\geq 1000\text{IU}$	$\geq 10\text{ml}$	Hộp	4.000
49	Sản phẩm thoa dưỡng ẩm cho da bé	-Thành phần bao gồm: Paraffinum Perliquidum, Caprylic/Capric Triglyceride, Olive PEG - 7 Esters. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 100\text{ml}$	$\geq 100\text{ml}$	Hộp	800

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
50	Sản phẩm làm sạch vùng kín	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Cocamidopropyl Betaine, Sodium Laureth Sulfate, Olive Oil Peg-7 Ester, Sodium Gluconate, Sodium Lactate, Piper Betle (Leaf) Extract (Chiết xuất tràu không), Sodium Chloride, Melaleuca Alternifolia Leaf Oil (Chiết Xuất Tràm Trà), Undaria Pinnatifida Extract (Chiết Xuất Tảo Nâu), Lactic Acid, Citric Acid, Sodium Citrate, Gluconolactone, Glycerin, Nelumbinis Nuciferae Extract (Chiết Xuất Lá Sen). - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq 180\text{ml}$	$\geq 180\text{ml}$	Hộp	6.400
51	Sản phẩm giữ ẩm cơ thể cho phụ nữ trước và sau sinh	-Thành phần bao gồm: Water (Aqua), Glycerin, Oryza Sativa (Rice Bran) Oil (Dầu Cám Gạo), Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Eucalyptol, Allantoin, Rosmarinus Officinalis (Rosemary) Leaf Oil (Tinh dầu hương thảo), Cymbopogon Flexuosus Oil (Tinh dầu sả chanh), Vanillyl Butyl Ether, Menthol. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Khối lượng: $\geq 50\text{g}$	$\geq 50\text{g}$	Hộp	2.000
52	Thực phẩm hỗ trợ khả năng tạo máu	-Thành phần bao gồm: Sắt III – Hydroxide polymaltose $\geq 120\text{mg}$, FOS (Fructooligosaccharide) $\geq 60\text{mg}$, Kẽm gluconate $\geq 10\text{mg}$, Acid folic $\geq 160\text{mcg}$ Vitamin B12: $\geq 5\text{mcg}$		Hộp	2.000
53	Thực phẩm hỗ trợ bổ sung canxi và tăng hấp thu canxi	-Thành phần bao gồm: Canxi carbonate nano: $\geq 300\text{mg}$, Canxi gluconate: $\geq 100\text{mg}$, Aquamin F: $\geq 50\text{mg}$, Menaquinone -7: $\geq 50\text{mcg}$, Cholecalciferol: $\geq 250\text{IU}$		Hộp	2.000
54	Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ dị ứng đạm sữa	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 g: - Năng lượng $\geq 500\text{ mg}$ - Chất đạm: $\geq 14\text{ g}$ - Chất béo: $\geq 25\text{ g}$ - Chất bột đường: $\geq 55\text{ g}$ - Có Vitamin và khoáng chất - Thành phần khác: + LGG (Lactobacillus rhamnosus): $\geq 1.0 \times 10^8\text{ cfu}$ + 100% thành phần là casein thủy phân hoàn toàn + Không có saccharose, lactose + Axit Linoleic: $\geq 4500\text{ mg}$ + Axit Alpha Linolenic: $\geq 340\text{ mg}$ + DHA: $\geq 85\text{ mg}$ + ARA: $\geq 170\text{ mg}$ - Áp suất thẩm thấu : $\leq 310\text{ mOsm/kg}$ nước.	$\geq 400\text{g}$	Hộp/lon	480

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
55	Thực phẩm dinh dưỡng cho mẹ bầu	Thành phần trong 100 g: - Năng lượng: $\geq 370\text{kcal}$ - Đạm: $\geq 25\text{g}$ - Béo: $\geq 4.6\text{g}$ - Đường: $\geq 60\text{g}$ - DHA: $\geq 100\text{mg}$ - Prebiotic: $\geq 3\text{g}$ - Canxi: $\geq 1000\text{mg}$ - Cholin: $\geq 560\text{mg}$ - Acid Folic: $\geq 340\text{mcgDFE}$ - Có Vitamin và khoáng chất	$\geq 400\text{g}$	Hộp/lon	400
56	Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ sinh non từ 0-12 tháng tuổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 g: - Năng lượng: $\geq 500\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 16,5\text{ g}$ - Chất béo $\geq 25\text{ g}$ - Chất tinh bột đường $\geq 53\text{ g}$ - Thành phần quan trọng khác gồm: + DHA $\geq 85\text{ mg}$ + ARA $\geq 170\text{ mg}$ + Axit Linoleic: $\geq 3700\text{ mg}$ + Axit alpha Linolenic $\geq 370\text{ mg}$ + Có Vitamin và khoáng chất - Áp suất thẩm thấu: $\leq 320\text{mOsmoles/kg nước}$	$\geq 400\text{g}$	Hộp/lon	480
57	Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh từ 0 đến 6 tháng tuổi	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100 g: - Năng lượng $\geq 510\text{ kcal}$ - Chất đạm: $\geq 10.5\text{ g}$ - Chất béo: $\geq 28\text{ g}$ - Chất tinh bột đường: $\geq 56\text{ g}$ - Có Vitamin và khoáng chất - Thành phần khác gồm: + DHA: $\geq 102\text{ mg}$ + ARA: $\geq 128\text{ mg}$ + Axit Alpha Linolenic: $\geq 310\text{ mg}$ + Axit Linoleic: $\geq 3900\text{ mg}$ + 2'-FL HMO: $\geq 0.19\text{g}$ + Hệ chất xơ gồm: GOS: $\geq 1.53\text{g}$ và PDX: $\geq 1.53\text{g}$ + Phospholipids: $\geq 500\text{mg}$ + Sphingomyelin: $\geq 99\text{mg}$ + Có MFGM (Milk Fat Globule Membrane) từ đạm whey tinh chất + Không có đường sucrose - Áp suất thẩm thấu: $\leq 280\text{mOsmoles/kg nước}$	$\geq 400\text{g}$	Hộp/lon	1.600

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
58	Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ từ 0 đến 12 tháng tuổi	-Thành phần 100ml pha chuẩn bao gồm: - Năng lượng: ≥ 67 Kcal - Chất đạm: ≥ 1.27 g - Chất béo: ≥ 3.49 g - Chất bột đường: ≥ 7.63 g - Có Vitamin và khoáng chất - Thành phần khác: + Có Đạm whey thủy phân một phần + DHA: ≥ 7.47 mg + ARA: ≥ 7.47 mg	≥ 400 g	Hộp	1.120
59	Thực phẩm dinh dưỡng hỗ trợ giảm táo bón cho trẻ từ 0 tới 12 tháng tuổi	-Thành phần 100ml pha chuẩn bao gồm: - Năng lượng: ≥ 66.7 kcal - Chất đạm: ≥ 1.27 g - Chất béo: ≥ 3.51 g - Chất tinh bột đường: ≥ 7.64 g - Thành phần quan trọng khác gồm: + DHA: ≥ 7.18 mg + ARA: ≥ 7.18 mg + Acid Alpha-Linolenic: ≥ 41.8 mg + Acid Linoleic: ≥ 491.4 mg + Chất xơ: ≥ 0.32 g. + Có Vitamin và khoáng chất	≥ 380 g	Hộp	400
60	Thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ từ 0 tới 6 tháng tuổi	-Thành phần 100ml pha chuẩn bao gồm: - Năng lượng: ≥ 67 kcal - Chất đạm: ≥ 1.24 g - Chất béo: ≥ 3.62 g - Chất tinh bột đường: ≥ 7.54 g - Thành phần quan trọng khác gồm: + DHA: ≥ 7.87 mg + ARA: ≥ 7.87 mg + Acid Alpha-Linolenic: ≥ 47.76 mg + Acid Linoleic: ≥ 555 mg + Có Vitamin và khoáng chất	≥ 400 g	Hộp	1.600
61	Thực phẩm dinh dưỡng hỗ trợ giảm tiêu chảy và không dung nạp lactose cho trẻ từ 0 tới 3 tuổi	-Thành phần 100ml pha chuẩn bao gồm: - Năng lượng: ≥ 67 kcal - Chất đạm: ≥ 1.4 g - Chất béo: ≥ 3.38 g - Chất tinh bột đường: ≥ 7.72 g - Thành phần quan trọng khác gồm: + DHA: ≥ 7.13 mg + ARA: ≥ 7.13 mg + Acid Alpha-Linolenic: ≥ 0.04 g + Acid Linoleic: ≥ 0.41 g + Vitamin và khoáng chất	≥ 380 g	Hộp	400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
62	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho bé nhẹ cân hoặc thiếu tháng	-Thành phần 100ml pha chuẩn bao gồm: - Năng lượng: ≥ 80.8 kcal - Chất đạm: ≥ 2.7 g - Chất béo: ≥ 4 g - Chất bột đường: ≥ 8.46 g - Vitamin và khoáng chất - Thành phần khác: + ARA: ≥ 16.8 mg + DHA: ≥ 16 mg	≥ 380 g	Hộp	800
63	Dung dịch vệ sinh khử mùi phụ khoa	-Thành phần bao gồm: chiết xuất cúc hoa, tinh chất trà xanh, tinh dầu bạc hà, tinh dầu lá trầu không, tinh dầu trầm, lô hội - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: ≥ 200ml	≥ 200 ml	Chai	800
64	Sản phẩm xit hỗ trợ điều trị rôm sảy	-Thành phần bao gồm: chiết xuất yến mạch- Avena sativa L - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: ≥ 50ml	≥ 50 ml	Chai	1.200
65	Thực phẩm bổ sung năng lượng	-Thành phần bao gồm: - Năng lượng ≥ 200kcal - Carbohydrate ≥ 50g - Maltodextrin ≥ 45g - Glucose ≥ 3.4g - Fructose ≥ 1.6g - Natri ≥ 153mg - Kali ≥ 45mg - Clo ≥ 18mg - Phốt pho ≥ 2.8mg - Kẽm ≥ 5mg - Canxi ≥ 15mg - Magie ≥ 4mg - Mangan ≥ 0.2mg	≥ 300 ml	Chai	400
66	Sản phẩm thoa hỗ trợ làm lành vết thương, hăm kẽ	Dầu mù u (Calophyllum inophyllum Seed Oil)		Tuýp	1.000
67	Sản phẩm thoa kích thích tiết sữa	Zingiber Officinale Root Extract, cocos Nucifera Oil, Menthol, Chili Oil, TD Quế...		Tube	3.600
68	Thực phẩm bổ sung Vitamin D3, K2 cho trẻ sơ sinh	-Thành phần bao gồm: + Vitamin D3 (Cholecalciferol) ≥ 10000IU +Vitamin A (RetinylPalmitate) ≥ 33IU +Vitamin K2 ≥ 33mg	≥ 10 ml	Chai	2.400

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
69	Thực phẩm bổ sung Vitamin cho trẻ	Folate $\geq 100\text{mcg}$ vitamin D $\geq 15\text{mcg}$ vitamin E $\geq 5\text{mg}$ vitamin A $\geq 400\text{mcg}$ Axit Pantothenic $\geq 2\text{mg}$ vitamin B1 $\geq 0,5\text{mg}$ vitamin B2 $\geq 0,6\text{mg}$ vitamin B6 $\geq 0,5\text{mg}$ vitamin B12 $\geq 1\text{mcg}$ Niacin $\geq 6\text{mg}$		Lọ	200
70	Bột dinh dưỡng cân đối dành cho trẻ lớn nuôi ăn qua sonde	-Thành phần trong 100g bao gồm: Năng lượng $\geq 415\text{ kcal}$ Protein $\geq 16,6\text{g}$ lipid $\geq 11,4\text{g}$ Glucid $\geq 61,4\text{g}$ Xơ tự nhiên $\geq 2,3\text{g}$ Canxi $\geq 300\text{mg}$ Magie $\geq 31,5\text{mg}$ Phospho $\geq 278\text{mg}$ Sắt $\geq 9,65\text{mg}$ Natri $\geq 215\text{mg}$ Kali $\geq 657\text{mg}$ vitamin A $\geq 0,13\text{mg}$ vitamin C $\geq 3,72\text{mg}$ vitamin B1 $\geq 0,95\text{mg}$ vitamin B2 $\geq 0,41\text{ mg}$		Hộp	100
71	Thực phẩm bổ sung hỗ trợ trong điều trị suy dinh dưỡng	Chất béo MCT $\geq 5\text{g}$		Hộp	100
72	Sản phẩm bôi phục hồi tổn thương da do chàm	Thành phần: Aqua/water/eau, caprylic/capric triglyceride, glycerin, polyglyceride-3, Polyricinoleate, brassica campestris (rapeseed) seed oil, butylene glycol, tapioca starch, hydrogenated rapeseed oil, xylose, polyglyceryl -3 diisostearate, simmondsia chinensis (Jojoba) seed oil, Magnesium sulfate, pentylene glycol, squalane, 1,2-hexanediol, caprylyl glycol, sodium polyglutamate, sodium citrate, xanthan gum, sodium hyaluronate, tocopherol, mannitol, rhamnose, xylitol, acetyl dipeptide - cetyl ester, helianthus annuus (sunflower) seed oil, citric acid, fructooligosaccharides	$\geq 40\text{ml}$	Tuýp	250
73	Sản phẩm xịt phục hồi cho trẻ viêm da cơ địa	thành phần: Aqua/water/eau, butylene glycol, fructooligosaccharides, Zinc oxide [Nano], silica, copper sulfate, mannitol, xylitol, zinc sulfate, vitis vinifera (grape) vine extract, rhamnose, asiaticoside, madecassic acid, acetyl dipeptide-1 cetyl ester, asiatic acid, sodium hyaluronate.	$\geq 40\text{ml}$	Chai	100

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
74	Sản phẩm thoa phục hồi da do viêm và giảm ngứa	Thành phần : Aqua/water/eau, glycerin, niacinamide, sodium polyacrylate, dipotassium Glycyrrhizate, Hydrogenated polydecene, pentylene glycol, 1,2-hexanediol, caprylyl glycol, mannitol, polysorbate 20, xylito, rhamnose, sodium citrate, polyquaternium 51, fructooligosaccharides, caprylic/capric triglyceride, laminaria ochroleuca extract.	≥ 75ml	Tuýp	200
75	Sản phẩm thoa phục hồi da và cân bằng độ ẩm cho da 45ml	Thành phần: Aqua/Water/Eau, Glycerin, Paraffinum Liquidum/Mineral Oil/Huile Minerale, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil, Behenyl Alcohol, Sucrose Stearate, Canola/Canola Oil/Huile De Colza, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Pentylene Glycol, Beta-Sitosterol, Xylitol, Zinc Gluconate, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Palmitamide MEA, 1,2-Hexanediol, Caprylyl Glycol, Sodium Citrate, Mannitol, Rhamnose, Sodium Lauroyl Lactylate, Sodium Hydroxide, Polysorbate 60, Sorbitan Isostearate, Tocopherol, Phytosphingosine, Ceramide NP, Ethylhexylglycerin, Ceramide AP, Cholesterol, Carbomer, Xanthan Gum, Fructooligosaccharides, Caprylic/Capric Triglyceride, Laminaria Ochroleuca Extract, Citric Acid, Ceramide Eop.	≥ 45ml	Tuýp	300
76	Sản phẩm thoa phục hồi da và cân bằng độ ẩm cho da 75ml	Thành phần: Aqua/Water/Eau, Glycerin, Paraffinum Liquidum/Mineral Oil/Huile Minerale, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil, Behenyl Alcohol, Sucrose Stearate, Canola/Canola Oil/Huile De Colza, Hydroxyethyl Acrylate/Sodium Acryloyldimethyl Taurate Copolymer, Pentylene Glycol, Beta-Sitosterol, Xylitol, Zinc Gluconate, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Palmitamide MEA, 1,2-Hexanediol, Caprylyl Glycol, Sodium Citrate, Mannitol, Rhamnose, Sodium Lauroyl Lactylate, Sodium Hydroxide, Polysorbate 60, Sorbitan Isostearate, Tocopherol, Phytosphingosine, Ceramide NP, Ethylhexylglycerin, Ceramide AP, Cholesterol, Carbomer, Xanthan Gum, Fructooligosaccharides, Caprylic/Capric Triglyceride, Laminaria Ochroleuca Extract, Citric Acid, Ceramide Eop.	≥ 75ml	Tuýp	200
77	Sản phẩm tắm dưỡng ẩm cân bằng vị sinh vật trên da	Thành phần: Aqua/Water/Eau, Glycerin, sodium cocoamphoacetate, peg-7 glyceryl cocoate, lauryl glucoside, citric acid, coco-glucoside, glyceryl oleate, fragrance (parfum), laureth-2, mannitol, polysorbate 20, xylitol, rhamnose, niacinamide, fructooligosaccharides, tocopherol, hydrogenated palm glycerides citrate.	≥ 100ml	Tuýp	200

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng
78	Sản phẩm tắm cân bằng vị sinh vật trên da	Thành phần: Aqua/Water/Eau, Glycerin, sodium cocoamphoacetate, peg-7 glyceryl cocoate, lauryl glucoside, citric acid, coco-glucoside, glyceryl oleate, fragrance (parfum), laureth-2, mannitol, polysorbate 20, xylitol, rhamnose, niacinamide, fructooligosaccharides, tocopherol, hydrogenated palm glycerides citrate.	$\geq$ 200ml	Chai	100
79	Thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ có vấn đề rối loạn tiêu hóa	Thành phần trong 100 g: - Năng lượng $\geq$ 520 kcal - Đạm $\geq$ 10,9g - Béo $\geq$ 28g - Đường $\geq$ 55g - Có Vitamin và khoáng chất. Acid Linoleic $\geq$ 4.900mg Acid α -Linolenic $\geq$ 420mg - Không chứa lactose - DHA $\geq$ 88mg - ARA $\geq$ 177mg - Đạm sữa phân lập - Áp suất thẩm thấu $\leq$ 200 mOsmoles/kg nước		Hộp/lon	36
80	Sản phẩm hỗ trợ chống oxy hóa	Tocopherol 4 trong 1 bao gồm: - Vitamin E thiên nhiên (d-alpha tocopherol) $\geq$ 400IU - Hỗn hợp Tocopherol (d-beta, d-delta, d-gamma tocopherol) $\geq$ 52,38mg		Viên	50.000
81	Sản phẩm tắm gội và dưỡng da cho bé	-Thành phần bao gồm: Aqua + Glycerin + Cocamidopropyl Betaine + Sodium Lauroyl Sarcosinate + Decyl Glucoside + Parfum + Sodium Chloride + Citric Acid + Peg-150 Pentaerythrityl Tetrastearate + Styrene/Acrylates Copolymer + Sodium Benzoate + Peg-6 Caprylic/Capric Glycerides + Polyquaternium-10 + Potassium Sorbate + Calendula Officinalis Flower Extract + Sodium Hydroxide. - Dạng bào chế: Kem/Gel/Sữa/Dung dịch/Tinh chất - Thể tích: $\geq$ 250ml		Chai	200

Kính đề nghị các Công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp gửi báo giá (2 bản chính) theo mẫu tại Phụ lục đính kèm.

III. Tài liệu yêu cầu khác.

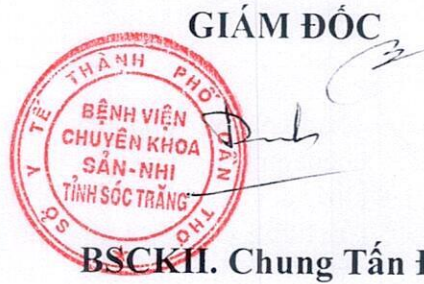
- Hồ sơ công bố sản phẩm
- Chứng nhận công bố sản phẩm

Tất cả các tài liệu cung cấp phải có chứng thực của đơn vị có thẩm quyền.

Rất mong nhận được sự giúp đỡ và hợp tác của Quý công ty/ Nhà cung cấp/
Đơn vị. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KD



BSCKH. Chung Tấn Định

Phụ lục

Tên công ty
Địa chỉ:
Số điện thoại liên hệ:
Email:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Chuyên khoa Sản-Nhi tỉnh Sóc Trăng, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Công ty chúng tôi báo giá các mặt hàng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (tháng)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm VAT)	Thành tiền

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.....ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của công ty

(ký và ghi rõ họ tên)